TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐ-TA	*Văn Quan, ngày 29 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Không áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hường.

2. Thư ký phiên họp: Bà Lương Thị Bích, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 10/QĐ-TA ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Triệu Trung T** (Tên gọi khác: Không có), giới tính: Nam

Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1991.

Căn cước công dân số: 020091004797 Ngày cấp: 18/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 10/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện Văn Quan tuyên phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 06/2014/HSST ngày 21/5/2014, đã được xoá án tích.

Con ông: Triệu Văn B, sinh năm 1964 và bà: Mã Thị N, sinh năm 1967.

Có mặt tại phiên họp

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lương Hoàng N – Công chức biệt phái của Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện V (Theo văn bản cử người tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

số: 227/LĐTBXH-DT ngày 28/10/2024 của Trưởng Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn: Bà Hoàng Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Đại diện Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn trình bày:

Triệu Trung T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy Heroin từ năm 2022 đến nay. Ngày 06/8/2024, UBND xã Y, huyện V ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý số 724/QĐ-UBND đối với Triệu Trung T. Ngày 14/8/2024, Công an xã Y tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Triệu Trung T, kết quả dương tính, Triệu Trung T thừa nhận đã sử dụng ma tuý vào ngày 08/8/2024. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý số 03/KQ-TYT ngày 14/8/2024 của Trạm y tế xã Y xác định Triệu Trung T nghiện ma túy (có 4/6 tiêu chuẩn chuẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy). Cùng ngày 14/8/2024 UBND xã Y đã có Quyết định số 800/QĐ-UBND dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý và thông báo cho Triệu Trung T thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện. Hết thời hạn tự nguyện đăng ký nhưng Triệu Trung T không thực hiện đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Ngày 27/8/2024, UBND xã Y đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma tuý và điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T. Ngày 04/9/2024, UBND xã Y có văn bản số 833/ĐN-UBND đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T.

Ngày 09/10/2024, Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện V có văn bản số 211/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xem xét, áp dụng biện pháp "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với Triệu Trung T. Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T thời gian từ 20 tháng đến 22 tháng.

Người bị đề nghị Triệu Trung T trình bày: Bản thân sử dụng ma tuý Heroin từ năm 2022 bằng hình thức hít. Tuy nhiên Triệu Trung T không nghiện ma tuý mà do bạn bè rủ rê, thi thoảng mới sử dụng một lần. Ngày 01/8/2024 Công an xã Y không test nước tiểu đối với Triệu Trung T mà chỉ thông báo làm hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 06/8/2024 UBND xã Y lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng Triệu Trung T và gia đình không được giải thích, không được giao Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý, không giải thích về việc đăng ký cai nghiện tự nguyện, đến ngày 14/8/2024 Công an xã Y test nước bọt thì có dương tính với ma tuý do ngày 08/8/2024 Triệu Trung T có sử dụng ma

tuý. Sau đó Công an xã Y thông báo lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc, có giao thông báo nhưng không giao bản sao hồ sơ cho Triệu Trung T. Triệu Trung T không phải người nghiện, bản thân đã tự tránh xa ma tuý, từ ngày 08/8/2024 đến nay chưa sử dụng ma tuý lần nào, không biết UBND xã Y đã lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý đối với mình nên không nhất trí đi cai nghiện bắt buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết và trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp tại Tòa án được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T có đầy đủ tài liệu theo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính. Thẩm quyền lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ đề nghị thấy rằng: Ngày 06/8/2024, UBND xã Y ra Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng không giao quyết định cho Triệu Trung T là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP, trình tự thủ tục lập hồ sơ đề nghị không đảm bảo các quy định tại Điều 41, 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP. Vì vậy, không có cơ sở xác định người bị đề nghị đã được áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý, không đảm bảo điều kiện để đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đề nghị Tòa án không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T.

XÉT THẤY:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của những người tham gia phiên họp, thấy rằng:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T có đầy đủ tài liệu theo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính gồm: Bản tóm tắt lý lịch của người đề nghị, biên bản vi phạm về đăng ký cai nghiện tự nguyện, phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, bản tường trình của người bị đề nghị; văn bản đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 833/ĐN-UBND ngày 04/9/2024 của UBND xã Y, huyện V, văn bản số 211/ĐN-CNBB ngày 09/10/2024 của phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện V đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T và các tài liệu khác có liên quan.

Về thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là đúng theo quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính. Người bị đề nghị có nơi thường trú ổn định tại xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nên Chủ tịch UBND xã Y lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền.

Về đối tượng lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc thấy rằng: Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma tuý quy định đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là **Người nghiện ma tuý** từ đủ 18 tuổi trở lên *"Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện tự nguyện"*. Việc xác định tình trạng nghiện ma tuý đối với

Triệu Trung T được áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật phòng chống ma tuý: *"a)* ***Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý*** *bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy".* Trình tự, thủ tục quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý thực hiện theo quy định tại Chương IV Luật Phòng chống ma tuý và Chương IV Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy. Khoản 4 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định: *"4. Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy được lưu tại hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy 01 bản, gửi cho người được quản lý 01 bản, gửi Công an cấp xã là Tổ trưởng 01 bản, gửi 01 bản đến đại diện gia đình để tham gia quản lý".*

Triệu Trung T cho rằng bản thân và gia đình không được nhận Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý, không biết bản thân thuộc diện bị quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý. Tại biên bản xác minh ngày 27/9/2024 của UBND xã Y cho rằng: Hồi 16 giờ ngày 06/8/2024 Tổ công tác gồm Công an xã Y và chính quyền thôn B có mặt tại nơi ở của Triệu Trung T và gia đình nhưng không phát hiện ai có mặt tại nơi cư trú để gửi quyết định; Tổ công tác đã gửi 02 bản Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý cho Triệu Trung T vào hòm thư tại Điểm bưu điện văn hoá xã; Đến 08 giờ ngày 10/8/2024 Tổ công tác có mặt tại nơi ở của Triệu Trung T nhưng Triệu Trung T không có nhà, bố đẻ của Triệu Trung T là Triệu Văn B có nhà nên Tổ công tác đã thông báo Quyết định nêu trên cho ông Triệu Văn B biết. Biên bản xác minh không có ý kiến, không có chữ ký của ông Triệu Văn B, Triệu Trung T, không có tài liệu chứng minh việc gửi văn bản qua bưu điện, không có biên bản thông báo Quyết định cho gia đình Triệu Văn B.

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ thấy rằng Triệu Trung T là người sử dụng trái phép chất ma tuý, UBND xã Y ra Quyết định quản lý sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng quy định. Tuy nhiên Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý không được gửi cho người bị quản lý và gia đình người bị quản lý là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP. UBND xã Y cho rằng đã gửi 02 Quyết định cho Triệu Trung T qua đường bưu chính ngày 06/8/2024, đã thông báo Quyết định cho ông Triệu Văn B là bố đẻ Triệu Trung T nhưng không có căn cứ chứng minh. Quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại các bản tường trình, biên bản ghi lời khai Triệu Trung T không có nội dung nào thể hiện Triệu Trung T biết mình là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý. Vì vậy, không có cơ sở để xác định Triệu Trung T là người đã bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý.

Về trình tự thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, thành phần hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gồm: "*01 bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng*

biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 01 biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền; 01 bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc làm văn bản đề nghị". Theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kèm 01 bản sao bộ hồ sơ gửi cho người nghiện ma túy hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Ngày 27/8/2024, UBND xã Y ban hành Thông báo số 801/TB-UBND thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T, tại mục 3 Thông báo có nêu Hồ sơ đề nghị kèm theo gồm: "*Xác nhận thông tin nơi cư trú, Bản tóm tắt lý lịch, Biên bản test nước bọt, Bản tường trình, Biên bản ghi lời khai, Phiếu trả lời xác định tình trạng nghiện, Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý, Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý, Thông báo thực hiện đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các dạng chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế, biên bản giao nhận thông báo, biên bản xác minh*"; ngày 27/8/2024 UBND xã Y đã giao Thông báo về việc lập hồ sơ cho Triệu T. Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ thấy rằng ngày 28/8/2024 Công an xã Y mới lập Lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị, ngày 04/9/2024 mới lập Bản xác nhận thông tin về nơi cư trú, ngày 04/9/2024 UBND xã Y mới có văn bản đề nghị áp dụng biện pháp Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Như vậy trình tự thủ tục lập hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 41, 42 Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

Từ các phân tích nêu trên thấy rằng về đối tượng, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Trung T chưa đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 và các Điều 40, 41, 42 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ các Điều 21, 23, 24, 30, 31, 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Triệu Trung T**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

2. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án về việc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Toà án công bố quyết định.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án về việc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng LĐ,TB, XH-DT huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hường